

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày: 18/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Ông: Nguyễn Công Đại - Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/HSST, ngày 8 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/HSST/QĐXX-HSST, ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Lò Minh Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/6/2003; Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Con ông Lò Văn Đ, sinh năm 1978 và con bà Phìn Thị V, sinh năm 1982; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/11/2019, bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPVPHC của Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C, đến ngày 09/12/2019 đã chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội 21/6/2021 đã được xóa tiền sự; Nhân thân đã bị xử lý; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C từ ngày 11/7/2021- Có mặt tại phiên tòa.

- Dao Minh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/9/2004; Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Con ông Dao Văn C, đã chết và con bà Vàng Thị P, sinh năm 1985; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân đã bị xử lý; Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số: 36/QĐ-TA, ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, đến ngày 02/10/2020 đã chấp hành xong; Bị áp dụng biện pháp

cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C từ ngày 11/7/2021- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Minh T, là bác ruột của bị cáo:* Anh Đào Văn H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Minh T:* Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- *Bị hại:*

+. Anh: Lò Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố 12, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+. Chị: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu phố 12, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+. Chị: Lò Phương T, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Khu phố 12, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+. Anh: Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+. Anh: Trần Huy H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, Lò Minh Q đi từ khu phố 10 đến nhà Đào Minh T ở khu phố 3, thị trấn Mường T, huyện Mường T để chơi, khi gặp nhau, Q rủ T đi đến nhà anh Lò Văn T ở khu phố 12 thị trấn Mường T, huyện Mường T nhằm mục đích để trộm cắp tài sản, T đồng ý rồi cả hai đi bộ đến nhà anh T, khi cách nhà anh T khoảng 30 mét thì T nói với Q (*ở khu đây có nhiều người quen em không vào được, em ở đây đợi, anh đi vào đi*). Q đồng ý rồi một mình đi vào nhà anh T quan sát thấy có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu JILI màu đen - trắng đang dựng ở ngoài sân, chìa khóa đang cắm ở xe. Q gọi vào trong nhà thì thấy cháu Lò Phương T đang ngồi học bài, Q hỏi mượn T chiếc xe đạp điện nhưng do xe bị thủng săm nên T không đồng ý, sau đó Q quay lại chỗ T và nói (*có cái T đang ở nhà, có chiếc xe đạp điện ở ngoài, có chìa khóa cắm sẵn, hay là vào lấy trộm chiếc xe đạp điện đi bán*). T nói (*anh vào lấy đi, em ở đây đợi, anh lấy được tý em sẽ đem đi bán*). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q quay lại nhà anh T dắt chiếc xe đạp điện ra ngoài đi đến chỗ T rồi cả hai điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy Sứ H ở khu phố 3, thị trấn Mường T để bán, T vào hỏi bán xe nhưng không bán được. Sau đó T và Q điều khiển xe đến khu bãi đất trống thuộc khu phố 12, thị trấn Mường T rồi đập vỡ hộp đựng bình ắc quy và lấy 04 bình ắc quy mang đến quán thu mua sắt vụn của chị Lê Thị H ở khu phố 12, thị trấn Mường T để bán, qua trao đổi, T và

Q bán được 04 bình ắc quy cho chị H với giá 240.000 đồng, sau đó đem tiền đi tiêu xài cá nhân hết còn chiếc xe đạp điện để lại khu vực bãi đất trống tại khu phố 12, thị trấn Mường T. Đến sáng ngày 22/6/2021, anh Trần Huy H trú tại khu phố 2, thị trấn Mường T phát hiện tại bãi đất trống tại khu phố 12, thị trấn Mường T có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu JILI màu đen - trắng đã bị phá vỡ bình ắc quy không rõ nguồn gốc, nên anh H đã báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T để lập biên bản sự việc và thu giữ chiếc xe đạp điện. Quá trình điều tra, xác minh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã triệu tập đối với Lò Minh Q và Đào Minh T đến làm việc, quá trình làm việc Q và T đã thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Đào Minh T còn khai nhận vào ngày 19/6/2021, Thiện đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động OPPO - A5 của bà Nguyễn Thị T ở khu phố 10, thị trấn Mường T, T và Q đem đi tiêu thụ nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường T, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động OPPO - A5 màu trắng của bị hại Nguyễn Thị T có trị giá tài sản là 800.000 đồng và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu JILI màu đen - trắng của bị hại Lò Văn T có trị giá tài sản là 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-MT, ngày 07 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, truy tố Lò Minh Q và Đào Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Lò Minh Q và Đào Minh T về tội danh "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*:

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lò Minh Q từ: 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đào Minh T từ: 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động OPPO - A5 màu trắng cho chị Nguyễn Thị T và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu JILI màu đen - trắng (kèm theo 04 bình ắc quy) cho anh Lò Văn T theo quy định của pháp luật, do vậy không đề nghị xem xét, giải quyết.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, truy tố, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, do vậy không đề nghị xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Các bị cáo Lò Minh Q và Đào Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo Đào Minh T sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thái, chỉ học hết lớp 09 đã phụ giúp tham gia lao động sản xuất, tự thân đi làm thuê để kiếm sống, bố mất sớm, không chung sống cùng mẹ, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17, Điều 58, Điều 90; Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do bị cáo là người dưới 18 tuổi, căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, sau khi tranh luận kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Minh T phát biểu ý kiến: Do bố mất khi con nhỏ, Đào Minh T được mẹ và gia đình tôi nuôi cho ăn học đến lớp 09/12, rồi ở nhà làm nghề tự do, tuổi đời còn trẻ, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, lười lao động, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc các bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, Lò Minh Q và Đào Minh T đã có hành vi trộm cắp tài sản: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu JILI màu đen - trắng của bị hại Lò Văn T có trị giá tài sản là 3.500.000 đồng, mục đích là bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Đào Minh T đồng phạm với vai trò là người thực hành. Đối với Lò Minh Q là người rủ T và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*” vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố các bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật, các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự của nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Hội đồng cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do người bào chữa đề nghị, xét thấy: Bị cáo Đào Minh T sinh ra và lớn lên tại huyện Mường T, đã học hết lớp 09/12, trước khi phạm tội cho đến nay bị cáo đều cư trú tại khu phố 3, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C, cho đến ngày xét xử Đào Minh T đủ 17 tuổi 01 tháng 26 ngày, bị cáo hiểu rõ được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Năm 2018 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, sau khi chấp hành xong trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội, đây là biện pháp giáo dục khác đã được áp dụng nhưng không có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với bị cáo. Do vậy ý kiến của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu cơ sở chấp nhận.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Lò Minh Q có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 11/12, rồi ở nhà làm nghề tự do, tuổi đời còn trẻ, do ham chơi, lười lao động, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Đào Minh T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 09/12, rồi ở nhà làm nghề tự do, tuổi đời còn trẻ, do ham chơi, lười lao động, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[8]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, vì điều kiện kinh tế gia đình của bị cáo Lò Minh Q khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với bị cáo Đào Minh T là người dưới 18 tuổi, căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị hại Lò Văn T và Nguyễn Thị T đã được nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động OPPO - A5 màu trắng cho chị Nguyễn Thị T và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu JILI màu đen - trắng (*kèm theo 04 bình ắc quy*) cho anh Lò Văn T, việc xử lý vật chứng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, anh T và chị T không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Về án phí hình sự, xét thấy: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Minh Q và Đào Minh T mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[12]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: các bị cáo Lò Minh Q và Đào Minh T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do vậy ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa về tội danh “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Lò Minh Q và Đào Minh T, phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Minh Q: 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98; Điều 101, khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Minh T: 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không áp dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Minh Q và Đào Minh T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo; Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Đào Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Công an huyện M.Tề;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tề;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải